TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 07-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Thái Hoàn Xanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Chí C., sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Phạm Hồng Q.; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 11/7/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 05/10/2017 (Bản án số 86/2017/HSST); bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/11/2018 (Có mặt);

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần T.; địa chỉ liên lạc: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Anh Trần Ngọc S. – Nhân viên quản lý; thường trú: Khu phố H., thị trấn P., xã T., tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Chí C. không có nghề nghiệp nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 08 giờ ngày 05/11/2018, Phạm Chí C. đi bộ đến cửa hàng của Công ty Cổ phần T., tại Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ thời cơ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C. thấy trong cửa hàng chỉ còn lại một số nhân viên nên C. dùng tay trái cầm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Find X đang trưng bày trên bàn rồi dùng tay phải rút dây cắm báo động rồi bỏ vào túi quần trái, bỏ chạy ra ngoài. Lúc này chuông báo động reo lên nên nhân viên cửa hàng tri hô và đuổi theo. Khi đến trước số Số X3, đường Y3, phường Z, quận Tân Phú, C. lấy điện thoại ra ném vào bồn cây cảnh. Sau đó liền bị nhân viên cửa hàng bắt, thu giữ chiếc điện thoại giao cho Công an phường Z xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Chí C. đã khai nhận hình vi phạm tội như nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 290/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú: 01 (một) điện thoại di động Oppo Find X, màu xanh, bị trầy xước ở góc trên bên trái màn hình, số Imei 1: 869430034405398, số Imei 2: 869430034405380. Tài sản đã qua sử dụng. Tỷ lê còn lại 80%. Trị giá 11.400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động Oppo Find X, màu xanh, bị trầy xước ở góc trên bên trái màn hình, số Imei 1: 869430034405398, số Imei 2: 869430034405380 đã được trả lại cho anh Trần Ngọc S. – nhân viên quản lý cửa hàng T., anh S. không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động Oppo Find X, màu xanh, bị trầy xước ở góc trên bên trái màn hình, số Imei 1: 869430034405398, số Imei 2: 869430034405380 đã được trả lại cho anh Trần Ngọc S. – nhân viên quản lý cửa hàng T..

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSQTP ngày 22/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Chí C. về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí C. từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chí C. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Bị cáo đã lợi dụng khi các nhân viên bán hàng không chú ý đã thực hiện hành vi lén lút lấy chiếc điện thoại Oppo đang trưng bày tại Cửa hàng T. bỏ vào túi quần. Tuy nhiên do chuông báo động kêu lên nêu bị cáo đã bỏ chạy ra ngoài và bị bắt giữ sau đó cùng tang vật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số 290/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì chiếc điện thoại Oppo Find X mà bị cáo C. lấy trộm có trị giá 11.400.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo C. phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã trên 18 tuổi, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Phạm Chí C. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại

không lớn. Do đó, xem xét áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo đã từng 01 lần phạm tội "Trộm cắp tài sản" nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Phạm Chí C..

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản, do đó không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động Oppo Find X, màu xanh, bị trầy xước ở góc trên bên trái màn hình, số Imei 1: 869430034405398, số Imei 2: 869430034405380 đã được trả lại cho anh Trần Ngọc S. – nhân viên quản lý cửa hàng T. nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí C. phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Chí C. 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Chí C..

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người đại diện theo ủy quyền

của nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Nguyên đơn dân sự (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (15)

Tô Thị Ngọc Phượng